

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2018/HS-PT

Ngày 21 - 6 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Đình Hiền

Các Thẩm phán:

Ông Nguyễn Văn Biểu

Bà Vũ Thị Kim Anh

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Tuấn Thành - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tham gia phiên toà: Ông Vũ Đức Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 26/2018/TLPT-HS ngày 29/3/2018 đối với bị cáo Phạm Văn Đ, do có kháng cáo của bị cáo Đ đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 13/2018/HS-ST ngày 23/02/2018 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hưng Yên.

Bị cáo có kháng cáo:

Phạm Văn Đ, sinh năm 1958 tại xã T, K, Hưng Yên; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn 1, xã Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 2/10; con ông Phạm Văn Th và bà Đỗ Thị H1; có vợ là bà Vũ Thị Th1 và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ từ ngày 09/01/2018 đến ngày 12/01/2018 được thay thế bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo hiện tại ngoại và có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người bào chữa của bị cáo Đ: Các trợ giúp viên pháp lý Nguyễn Thị Trang và Đỗ Thị Hải - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hưng Yên "đều có mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có ý định buôn bán pháo để kiếm lời trong dịp Tết nguyên đán, nên khoảng 21 giờ 30 phút ngày 08/01/2018, Phạm Văn Đ đã mua 03 thùng xốp màu trắng bên trong đều có chứa pháo của một người lạ mặt, không rõ tên, địa chỉ ở khu vực thành phố M, tỉnh Quảng Ninh với số tiền 1.730.000 đồng. Sau đó, Đ đón xe chở khách ở M (Đ không nhớ biển số) và cho 03 thùng xốp đựng pháo lên xe để mang về khu vực huyện K, tỉnh Hưng Yên tiêu thụ. Khoảng 04 giờ sáng ngày 09/01/2018, khi xe khách chở Đ đi đến khu vực ngã tư thuộc thôn Y, xã D, huyện K, tỉnh Hưng Yên thì Đ xuống xe rồi bê 03 thùng pháo lên xe ô tô taxi biển số 89A-022.52 của anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1985 ở thôn V, thị trấn Kh, huyện K thì bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K kết hợp với Công an xã D bắt quả tang. Thu giữ của Đ: 491 quả pháo hình lựu đạn, vỏ bọc ngoài là giấy màu nâu và nilon màu vàng có tổng khối lượng là 18,2 kg (niêm phong ký hiệu M1A); 06 hộp pháo loại 36 quả hình trụ tròn/1 hộp, tổng khối lượng là 9,2kg (niêm phong ký hiệu M1B); 06 hộp pháo bánh có tổng khối lượng là 7,4kg (niêm phong ký hiệu M2); 11 khối hộp chữ nhật bên trong mỗi khối hộp có 36 vật hình trụ, 01 khối hộp gồm 100 vật hình trụ, có tổng khối lượng là 20,8 kg (niêm phong ký hiệu M3). Ngoài ra, cơ quan Công an còn thu giữ: 01 điện thoại Xphone màu đen, 01 ví da bên trong có 405.000 đồng, 01 căn cước công dân mang tên Phạm Văn Đ.

Tại bản kết luận giám định số: 76/PC54 ngày 09/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: Mẫu vật trong niêm phong ghi M1A gồm 491 vật hình quả lựu đạn bên ngoài bọc giấy màu nâu và nilon màu vàng có ghi chữ nước ngoài, kích thước đường kính lớn nhất là 4,5cm, đường kính nhỏ nhất là 2cm, cao 7cm, có ngòi dẫn màu xanh dài 28,5cm ghi thu của Phạm Văn Đ có tổng khối lượng 18,2kg là pháo hoa, khi đốt có phát ra ánh sáng màu. Mẫu vật trong niêm phong ghi M1B gồm 06 vật hình hộp chữ nhật được bọc bên trong bằng giấy màu đỏ vàng có ghi chữ nước ngoài, kích thước (14,5 x 14,5 x 14,5)cm, mỗi hộp có 36 quả hình trụ tròn được kết dính với nhau đều là pháo hoa có chứa thuốc pháo, khi đốt phát ra tiếng nổ và ánh sáng màu, tổng khối lượng là 9,2kg. Mẫu vật trong niêm phong ghi M2 bên trong có 06 vật hình trụ tròn được bọc bên ngoài bằng giấy màu đỏ vàng có ghi chữ nước ngoài, đường kính là 30cm, cao 4,5cm, bên trong gồm các vật hình trụ tròn có đường kính 2cm được kết nối với nhau bằng ngòi dẫn tạo thành bánh dài 1,5m là pháo nổ, có chứa thuốc pháo, khi đốt phát ra tiếng nổ, có tổng khối lượng là 7,4kg. Mẫu vật trong niêm phong ghi thu M3 bên trong có 11 khối hộp chữ nhật bên trong mỗi khối hộp có 36 vật hình trụ và 01 khối hộp, bên trong mỗi khối hộp gồm 100 vật hình trụ vỏ giấy được liên kết với nhau là pháo hoa, có chứa thuốc pháo, khi đốt phát ra tiếng nổ và ánh sáng màu, tổng khối lượng là 20,8 kg.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 13/2018/HS-ST ngày 23/02/2018, Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hưng Yên đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn Đ phạm Tội buôn bán hàng cấm.

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt Phạm Văn Đ 04 năm tù, trừ đi 03 ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, còn lại Đ phải chấp hành hình phạt là 03 năm 11 tháng 27 ngày tù; thời hạn tù tính từ ngày Phạm Văn Đ đi chấp hành hình phạt của bản án này.

Ngoài ra bản án còn quyết định về hình phạt bổ sung, biện pháp tư pháp, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 09 tháng 3 năm 2018, bị cáo Phạm Văn Đ có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt hoặc được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Phạm Văn Đ có đơn xin xét xử vắng mặt và đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Sau khi phân tích, đánh giá hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, xác định: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Phạm Văn Đ 04 năm tù về Tội buôn bán hàng cấm, theo điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự năm 2015 là phù hợp quy định của pháp luật. Tuy nhiên, ngoài tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải bị cáo đã được cấp sơ thẩm áp dụng khi quyết định hình phạt thì tại cấp phúc thẩm bị cáo có đơn trình bày điều kiện hoàn cảnh gia đình khó khăn, là hộ nghèo, bản thân bị tai nạn thương tật nặng được chính quyền địa phương xác nhận, vợ ốm đau mắc bệnh hiểm nghèo, đây là các tình tiết giảm nhẹ mới được áp dụng thêm cho bị cáo theo điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xét bị cáo kháng cáo có tình tiết giảm nhẹ mới, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đ. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, sửa bản án sơ thẩm để giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo Đ từ 09 đến 12 tháng tù. Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên không xem xét.

Các trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo Đ phát biểu quan điểm: Đồng tình quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tại phiên tòa về tội danh, điều luật và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Nhưng xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử giảm hình phạt cho bị cáo Đ từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Phạm Văn Đ được làm trong thời hạn quy định của pháp luật là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Đ tại phiên tòa sơ thẩm và trong đơn xin xét xử vắng mặt hoàn toàn phù hợp lời khai của bị cáo trước cơ quan điều tra có trong hồ sơ vụ án; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ của Đ khi bị bắt quả tang và kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên đối với số pháo thu giữ của Đ; đồng thời phù hợp lời khai của người làm chứng Nguyễn Văn C (lái xe Taxi) là người chứng kiến khi công an bắt quả tang Phạm Văn Đ cùng vật chứng thu giữ là 03 thùng xộp bên trong chứa các loại pháo; cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã có đủ căn cứ kết luận: Với động cơ vụ lợi, Phạm Văn Đ đã đến địa phận M, tỉnh Quảng Ninh tìm mua pháo nổ mang về quê ở K, Hưng Yên tiêu thụ. Ngày 08/01/2018, sau khi mua được các loại pháo hoa và pháo nổ, Đ đã đóng vào 03 thùng xộp, nguy trang lên trên là cau, chè rồi dùng băng dính dán lại. Tối ngày 08/01/2018 Phạm Văn Đ mang theo 03 thùng xộp đựng pháo lên xe ô tô khách đi từ M, Quảng Ninh về đến địa phận thôn Y, xã D, huyện K xuống xe ô tô khách và thuê xe taxi của anh Nguyễn Văn C để chở pháo mang đi tiêu thụ thì bị Công an huyện K phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng. Kết luận giám định toàn bộ số pháo thu giữ của Đ có tổng khối lượng là 55,6 kg pháo, trong đó có 18,2 kg pháo hoa, còn lại là 37,4 kg pháo nổ (bên trong có chứa thuốc pháo, khi đốt phát ra tiếng nổ và ánh sáng màu). Theo phụ lục 4 ban hành kèm theo Luật số 03/2016/QH14 sửa đổi, bổ sung Điều 6 của Luật đầu tư năm 2014 và phụ lục 4 về danh mục ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện thì 37,4 kg pháo nổ bị cáo Đích mua để bán là mặt hàng Nhà nước cấm đầu tư kinh doanh. Bởi hành vi trên, Phạm Văn Đ đã bị Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm về Tội buôn bán hàng cấm, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Phạm Văn Đ, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách quản lý hàng hóa của Nhà nước. Hàng năm, vào dịp trước tết cổ truyền của dân tộc, Chính phủ đã ban hành chỉ thị về việc nghiêm cấm sản xuất, buôn bán, tàng trữ, vận chuyển và đốt các loại pháo nổ trong phạm vi cả nước từ năm 1995 đến nay; đồng thời chính quyền, đoàn thể, tổ chức xã hội ở các địa phương thường xuyên tuyên truyền, vận động đến mọi tầng lớp nhân dân nhưng bị cáo không chấp hành các quy định của pháp luật. Do háms lợi, bị cáo đã trực tiếp thực hiện việc buôn bán pháo nổ là mặt hàng Nhà nước cấm đầu tư kinh doanh để kiếm lời. Hành vi phạm tội của bị cáo còn gây mất trật tự, trị an xã hội. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc về số lượng pháo nổ bị cáo buôn bán và đã áp dụng cho bị

cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 để xử phạt Phạm Văn Đ 04 năm tù về tội buôn bán hàng cấm là phù hợp, tương xứng với hành vi của bị cáo đã gây ra. Tuy nhiên, tại cấp phúc thẩm bị cáo có đơn trình bày hoàn cảnh khó khăn, vợ ốm đau mắc bệnh hiểm nghèo, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo có chứng nhận của địa phương; bản thân bị cáo bị tai nạn, được Chủ tịch UBND xã Quảng Phong cấp giấy chứng nhận thương tật nặng, nhưng căn cứ Luật người khuyết tật năm 2010 và Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10/4/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật người khuyết tật; tại khoản 2 Điều 3 của Nghị định số 28 quy định mức độ khuyết tật như sau: "Người khuyết tật nặng là những người do khuyết tật dẫn đến mất một phần hoặc suy giảm chức năng, không tự kiểm soát hoặc không tự thực hiện được một số hoạt động đi lại, mặc quần áo, vệ sinh cá nhân và những việc khác phục vụ nhu cầu sinh hoạt cá nhân hàng ngày mà cần có người theo dõi, trợ giúp, chăm sóc". Đối chiếu với quy định thì trên thực tế bị cáo vẫn tự thực hiện được mọi hoạt động, tự đi mua pháo, vận chuyển pháo mang đi bán, không có người đi theo trợ giúp, chăm sóc trong sinh hoạt cá nhân nên bị cáo chỉ thuộc trường hợp khuyết tật nhẹ, không đủ điều kiện để áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm p khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 như đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên đề nghị, mà các yếu tố nêu trên thì bị cáo Đ chỉ được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ khác theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Do tại cấp phúc thẩm bị cáo Đ được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới, nên có căn cứ chấp nhận nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo để sửa bản án sơ thẩm, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo; không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo. Quan điểm đề nghị của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên và người bào chữa của bị cáo đề nghị giảm một phần hình phạt cho bị cáo được chấp nhận; song về mức hình phạt đề nghị giảm nhẹ của đại diện viện kiểm sát và người bào chữa tại phiên tòa là cao, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm hình phạt cho bị cáo Đ ở một mức độ phù hợp theo quy định của pháp luật.

[4] Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Bị cáo Phạm Văn Đ kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí phúc thẩm hình sự.

Vì các lý trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số:

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Phạm Văn Đ, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 13/2018/HS-ST ngày 23/02/2018 của Tòa án nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên như sau:

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn Đ phạm Tội buôn bán hàng cấm.

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn Đ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, được trừ 03 (ba) ngày đã bị tạm giữ, bị cáo Đích còn phải chấp hành hình phạt là 03 (ba) năm 05 (năm) tháng 27 (hai mươi bảy) ngày tù; thời hạn tù tính từ ngày Phạm Văn Đ đi chấp hành hình phạt.

2. Án phí: Bị cáo Phạm Văn Đ không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I - TAND tối cao;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- Phòng HSNVCS-CA tỉnh Hưng Yên;
- VKSND huyện K;
- TAND huyện K;
- Công an huyện K;
- Bị cáo Phạm Văn Đ;
- Người bào chữa;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Tòa HC; VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trần Đình Hiền

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Kim Anh Nguyễn Văn Biểu

Trần Đình Hiền

